

ExxonMobil™PP7032E3

Nhựa PP Đồng Trùng Hợp Chịu Va Đập

Mô tả Sản Phẩm

Loại nhựa đồng trùng hợp chịu va đập được thiết kế cho sản phẩm tiêu dùng và công nghiệp đòi hỏi độ bền va đập rất tốt.

Tổng Quan

Nơi có sẵn hàng ¹	• AsiaPacific		
Đặc điểm	• Cân bằng độ cứng/bền dai • Độ cứng cao	• Lưu lượng trung bình • Độ bền va đập cực tốt	
Công dụng	• Các bộ phận thiết bị • Hộp pin	• Ứng dụng tiêu dùng • Ứng dụng công nghiệp	• Đóng gói bao cứng • Đồ chơi
Hình thức	• Màu sắc tự nhiên		
Dạng tồn tại	• Dạng hạt		
Phương pháp gia công	• Đúc phun		
Ngày hiệu chỉnh	• 08/01/2015		

Vật lý	Giá trị điển hình (hệ Anh)	Giá trị điển hình (SI)	Cơ sở thí nghiệm
Chỉ số chảy theo khối lượng(MFR)(230°C/2.16kg)	4.0 g/10 phút	4.0 g/10phút	ASTMD1238
Tỷ trọng	0.9 g/cm ³	0.9 g/cm ³	Phương pháp ExxonMobil

Cơ học	Giá trị điển hình (hệ Anh)	Giá trị điển hình (SI)	Cơ sở thí nghiệm
Cường độ chịu kéo tại điểm uốn 2.0in/phút(51mm/phút)	3440 psi	23.7 MPa	ASTM D638
Ứng suất kéo tại điểm uốn	3340 psi	23.0 MPa	ISO527-2/50
Độ giãn dài tại điểm uốn (2.0in/phút(51mm/phút))	6.0 %	6.0 %	ASTM D638
Biến dạng kéo tại điểm uốn	5.6 %	5.6 %	ISO527-2/50
Mô-đun kéo	173000 psi	1200 MPa	ISO527-2/1
Mô-đun uốn-1%Secant 0.051in/phút (1.3mm/phút)	176000 psi	1210 MPa	ASTMD790A
0.51in/phút(13mm/phút)	188000 psi	1300 MPa	ASTMD790B
Mô-đun uốn(0.079in/phút(2.0mm/phút))	165000 psi	1140 MPa	ISO178

Va đập	Giá trị điển hình (hệ Anh)	Giá trị điển hình (SI)	Cơ sở thí
Va đập có khía theo Izod(73°F(23°C))	Không đứt	Không đứt	ASTMD256A
Độ bền va đập Izod, có khía			ISO180/1A
-40°F(-40°C)	4.3 ft·lb/in ²	9.0 kJ/m ²	
0°F(-18°C)	5.2 ft·lb/in ²	11 kJ/m ²	
73°F(23°C)	25 ft·lb/in ²	53 kJ/m ²	
Độ bền va đập Charpy, có khía			ISO179/1eA
-22°F(-30°C)	3.2 ft·lb/in ²	6.8 kJ/m ²	
73°F(23°C)	27 ft·lb/in ²	57 kJ/m ²	

Nhiệt	Giá trị điển hình (hệ Anh)	Giá trị điển hình (SI)	Cơ sở thí nghiệm
Nhiệt độ biến dạng nhiệt (1.80MPa)	122 °F	50.2 °C	ISO75-2/A
Nhiệt độ biến dạng nhiệt (0.45MPa)	180 °F	82.0 °C	ISO75-2/Bf
Nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng (DTUL)ở mức 66psi–Không tối	195 °F	90.6 °C	ASTM D648
DTUL@66psi–Có tối	234 °F	112 °C	ASTM D648

Độ cứng	Giá trị điển hình(hệ Anh)	Giá trị điển hình(hệ SI)	Cơ sở thí nghiệm
RockwellHardness	84	84	ASTM D785

Tuyên bố Pháp lý

Sản phẩm này bao gồm tên sản phẩm, không được dùng hoặc thí nghiệm trong bất kỳ ứng dụng y tế nào mà không có sự ghi nhận trước bằng văn bản của ExxonMobil Chemical cho mục đích sử dụng dự định. Để biết thông tin chi tiết về Quản Lý Sản Phẩm, liên hệ với bộ phận Dịch Vụ Khách Hàng.

Liên hệ Đại Diện Dịch Vụ Khách Hàng ExxonMobilChemical để biết sự phù hợp của ứng dụng tiếp xúc thực phẩm tiềm năng (ví dụ: FDA, EU, HPFB).

Ghi chú

Các đặc tính điển hình: không được coi là các yêu cầu kỹ thuật.

¹Sản phẩm có thể không có sẵn ở một quốc gia hoặc hơn trong những khu vực Có Sẵn Hàng đã xác định. Liên hệ với Đại Diện Kinh Doanh để hoàn thiện phần Quốc Gia Có Sẵn Hàng..

Để được hỗ trợ kỹ thuật, kinh doanh và đặt hàng, liên hệ: www.exxonmobilchemical.com/ContactUs

©2016ExxonMobil. ExxonMobil, lô-gô ExxonMobil, hai chữ “X” lồng vào nhau” và các tên sản phẩm hoặc dịch vụ khác được nêu trong đây là thương hiệu của ExxonMobil, trừ khi có quy định khác. Văn bản này không được phát, trưng bày, sao chép hoặc sửa đổi mà không có sự ủy quyền bằng văn bản từ trước của ExxonMobil. Khi ExxonMobil ủy quyền việc phát, trưng bày, và/hoặc sao chép văn bản này, người sử dụng chỉ có thể làm việc đó nếu văn bản không bị sửa đổi và đầy đủ nội dung, bao gồm tất cả phần tiêu đề cuối trang, nội dung về khước từ trách nhiệm và thông tin khác. Không sao chép hoặc chế bản toàn bộ hoặc một phần văn bản trên trang mạng. ExxonMobil không bảo đảm những giá trị điển hình (hoặc khác). Mọi dữ liệu trong đây đều căn cứ vào việc phân tích các mẫu đại diện và không phải sản phẩm thực tế được chuyển hàng. Thông tin trong văn bản này chỉ liên quan đến sản phẩm hoặc vật liệu được nêu khi không kết hợp với bất kỳ sản phẩm hoặc vật liệu nào khác. Chúng tôi dựa theo thông tin về dữ liệu được cho là đáng tin cậy vào ngày biên soạn. Tuy nhiên, chúng tôi không đại diện, bảo hành hoặc bảo đảm khác, hiển ngôn hay hàm ý, khả năng tiêu thụ, sự phù hợp với một mục đích đặc biệt, việc không vi phạm sáng chế, về tính phù hợp, tính chính xác, độ tin cậy hoặc mức độ hoàn chỉnh của thông tin này hoặc các sản phẩm, vật liệu hoặc quy trình được mô tả. Người sử dụng tự chịu trách nhiệm cho mọi quyết định về bất kỳ việc sử dụng vật liệu hoặc sản phẩm và bất kỳ quy trình nào thuộc lĩnh vực quan tâm. Chúng tôi tuyệt đối không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thương tổn trực tiếp hoặc gián tiếp phải chịu hoặc xảy ra do hoặc liên quan đến việc bất kỳ ai sử dụng hoặc dựa vào thông tin trong văn bản này. Văn bản này không phải là sự phê duyệt bất kỳ sản phẩm hoặc quy trình nào không phải của ExxonMobil và chúng tôi tuyệt đối khước từ trách nhiệm với bất kỳ ấn ý đối lập nào. Mỗi thuật ngữ “chúng tôi”, “của chúng tôi”, “ExxonMobil Chemical” và “ExxonMobil” được dùng để tiện gọi và có thể gồm một hoặc hơn một các công ty ExxonMobil Chemical Company, Exxon Mobil Corporation hoặc bất kỳ đơn vị nào chịu quản lý trực tiếp hoặc gián tiếp.

exxonmobilchemical.com

TÂN HỢP PHÚ